

## TÓM TẮT TỔNG QUAN

### Giới thiệu

Vào khoảng ngày 20 tháng 4 năm 2010, đơn vị khoan lưu động ngoài khơi Deepwater Horizon, từng được sử dụng để khoan các giếng dầu cho Tập đoàn Khai thác và Sản xuất BP (BP) tại vùng triển vọng Macondo (Mississippi Canyon 252 – MC252) đã phát nổ, gây ra cháy lớn và sau đó là chìm ngoài vịnh Mexico (vịnh). Vụ việc này khiến 11 công nhân thiệt mạng và 19 người khác bị thương. Ngoài ra, dầu và các chất khác từ dàn khoan và đầu giếng khoan chìm đã tràn ra vịnh. Sự cố tràn dầu Deepwater Horizon là sự cố tràn dầu lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ, hàng triệu thùng dầu tràn ra vịnh trong suốt 87 ngày (sau đây sẽ gọi là “sự cố tràn dầu”), bao gồm các hoạt động được thực hiện để ứng phó với lượng dầu tràn). Ngoài ra, hơn 1 triệu gallon các chất phân tán đã được dùng cho vùng biển thuộc khu vực dầu tràn nhằm phân tán dầu.<sup>1</sup> Hệ quả của sự cố tràn dầu này là một lượng khí gas tự nhiên chưa định lượng đã thả vào môi trường.

Lực lượng Bảo vệ bờ biển Hoa Kỳ đã ứng phó và chỉ đạo các nỗ lực liên bang nhằm ngăn chặn và làm sạch dầu tràn. Phạm vi, bản chất và độ lớn của sự cố tràn dầu là chưa từng có, gây ra rất nhiều tác động đến hệ sinh thái ven biển và đại dương từ tầng sâu đại dương, qua cột nước đại dương, đến môi trường sống ven biển phong phú phía bắc vịnh, bao gồm cửa sông, bờ biển và đầm lầy ven biển. Các nguồn tài nguyên bị ảnh hưởng gồm có các loài quan trọng về sinh thái, giải trí và thương mại cũng như môi trường sống trong vịnh và dọc khu ven biển các bang Texas, Louisiana, Mississippi, Alabama và Florida. Các loài cá và các loài động vật hoang dã này cũng như môi trường sống hỗ trợ của chúng cung cấp lượng lớn các dịch vụ sinh thái và dân dụng quan trọng.

Căn cứ Đạo luật ô nhiễm dầu (OPA) mục 33 § 2701 et seq., và luật của từng bang bị ảnh hưởng, các cơ quan liên bang và tiểu bang, bộ lạc thổ dân và các chính phủ nước ngoài sẽ thay mặt công chúng hoạt động như những Ủy viên để đánh giá những thiệt hại, tổn thất của những tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ mà những tài nguyên này cung cấp do sự cố tràn dầu gây ra, và lên kế hoạch khôi phục để bù đắp cho những thiệt hại này. OPA hướng dẫn những Ủy viên được phân công xây dựng và thực hiện kế hoạch khôi phục, cải thiện, thay thế, hoặc mua lại tương đương với các nguồn tài nguyên thiên nhiên đã bị thiệt hại dưới sự ủy thác của họ (sau đây sẽ gọi là khôi phục). Quy trình đánh giá thiệt hại và lập kế hoạch khôi phục được gọi là đánh giá tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại (NRDA). OPA định nghĩa “tài nguyên thiên nhiên” bao gồm đất, cá, động vật hoang dã, sinh vật, không khí, nước, nước ngầm, cung cấp nước sạch và các tài nguyên trực thuộc, được quản lý, được nắm giữ, có liên quan, hoặc được kiểm soát bởi Hoa Kỳ (bao gồm cả những tài nguyên thuộc Vùng đặc quyền kinh tế), bởi bất kỳ chính quyền bang hoặc địa phương hoặc bộ lạc người châu Mỹ bản địa, hoặc bất kỳ chính phủ nước ngoài nào.(33 U.S.C. § 2701(20)).

<sup>1</sup> Các chất phân tán không loại bỏ dầu ở đại dương. Đúng hơn là các chất này được sử dụng nhằm phá vỡ những mảng dầu lớn thành những giọt dầu nhỏ hơn để có thể dễ dàng hòa tan vào cột nước.

Các Ủy viên liên bang được chỉ định căn cứ theo điều 2706(b) (2) của OPA (33 U.S.C. 2706(b) (2)) và lệnh thi hành 12777 và 13626. Các cơ quan liên bang sau đây được chỉ định làm Ủy viên các nguồn tài nguyên thiên nhiên theo OPA cho sự cố tràn dầu:<sup>2</sup>

- Bộ Nội vụ Hoa Kỳ (DOI), được đại diện bởi Trung tâm dịch vụ Công viên quốc gia (NPS), Trung tâm dịch vụ loài cá và động vật hoang dã Hoa Kỳ và Cục quản lý đất đai;
- Ban quản lý đại dương và khí quyển cấp quốc gia (NOAA), thay mặt bộ Thương mại Hoa Kỳ ;
- Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA); và
- Cục Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (EPA).

Ủy viên của bang được chỉ định bởi Thống đốc bang căn cứ mục 1006(b) (3) của OPA (U.S.C. § 2706(b) (3)). Các cơ quan tiểu bang sau đây được chỉ định làm Ủy viên quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên theo OPA và hiện đang hoạt động như những Ủy viên của Sư cố tràn dầu:

- Cục Công viên và Động vật hoang dã Texas (TPWD), Phòng tổng hợp đất đai Texas (TGLO) và Ủy ban chất lượng môi trường Texas (TCEQ);
- Cơ quan bảo vệ và khôi phục bờ biển bang Louisiana (CPRA), Cơ quan điều phối sự cố tràn dầu (LOSCO), Cục chất lượng môi trường (LDEQ), Cục Động vật hoang dã và thủy sản (LDWF) và Cục tài nguyên thiên nhiên (LDNR);
- Cục chất lượng môi trường bang Mississippi (MDEQ);
- Cục bảo tồn và tài nguyên thiên nhiên bang Alabama (ADCNR) và Khảo sát địa chất (GSA); và
- Cục bảo vệ môi trường (FDEP) và Ủy ban bảo tồn động vật hoang dã (FWC) bang Florida.

Tài liệu này (Dự thảo ERP/PEIS Giai đoạn III) được các Ủy viên bang và liên bang phối hợp xây dựng, là Dự thảo kế hoạch chương trình Khôi phục Sớm và Báo cáo chương trình tác động môi trường và Dự thảo kế hoạch Khôi phục Sớm giai đoạn III đi cùng với các phân tích môi trường.

- Dự thảo chương trình ERP và PEIS nhằm mục đích hướng dẫn phát triển và đánh giá các dự án Khôi phục Sớm để có thể sử dụng nguồn quỹ hiện có cho Khôi phục Sớm. Dự thảo ERP xác định khuôn khổ và giúp đưa ra các hoạt động Khôi phục Sớm. Dự thảo ERP và PEIS xác định phạm vi các lựa chọn Khôi phục Sớm thay thế và các loại dự án có thể triển khai trong thời gian này và trong các giai đoạn tương lai của việc lập kế hoạch Khôi phục Sớm. PEIS có thể sử dụng như tài liệu cơ bản để chia bậc đánh giá tuân thủ môi trường tiếp theo cho các kế hoạch Khôi phục Sớm tương lai.
- Dự thảo kế hoạch Khôi phục Sớm Giai đoạn III đề xuất những dự án cụ thể phù hợp với Dự thảo kế hoạch chương trình Khôi phục Sớm, được hỗ trợ bởi việc đánh giá các tác động môi trường tiềm tàng của các dự án đề xuất.

Các Ủy viên đang tích cực thu thập góp ý từ công chúng về cả hướng tiếp cận chương trình được thực hiện trong dự thảo này cũng như các dự án đề xuất cho Khôi phục Sớm Giai đoạn III. Một “Thông báo có hiệu lực” của tài liệu này và đề nghị đóng góp ý kiến được đăng tải trên trang:

---

<sup>2</sup> Bộ Quốc Phòng cũng là một Ủy viên tài nguyên thiên nhiên theo OPA do các trang thiết bị ven bờ biển vùng vịnh của Bộ quốc phòng có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu. Tuy nhiên Bộ Quốc phòng không phải thành viên của Hội đồng Ủy viên và không tham gia xây dựng tài liệu này .

[www.gulfspillrestoration.noaa.gov](http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov). Dự thảo được công bố rộng rãi trong 60 ngày (cho đến 4/2/2014) để nhận ý kiến đóng góp từ công chúng. Trong thời gian đóng góp ý kiến sẽ có 10 cuộc họp công khai được tổ chức tại các bang dọc vùng vịnh. Tất cả các cuộc họp sẽ bắt đầu với một buổi tham quan mở trong khi các Ủy viên sẽ có mặt để thảo luận các chi tiết chương trình và dự án.

Truy cập trang [www.gulfspillrestoration.noaa.gov](http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov) để tải bản dự thảo này và xem danh sách các địa điểm công đồng và các thư viện công cộng dọc vùng vịnh trong đó các bản điện tử của dự thảo được công bố rộng rãi.

Ngoài ra để góp ý tại các cuộc họp công khai, người dân có thể viết các góp ý và gửi theo địa chỉ:

- Trực tuyến: [www.gulfspillrestoration.noaa.gov](http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov)
- Bằng đường bưu điện: U.S. Fish and Wildlife Service, P.O. Box 49567, Atlanta, GA 30345.

## Thỏa thuận Khung

Vào ngày 20 tháng 4 năm 2011, BP đã đồng ý cấp 1 tỷ USD cho các dự án Khôi phục Sớm ở vịnh Mexico để giải quyết những tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại do sự cố tràn dầu gây ra. Hiệp định Khôi phục Sớm này với tiêu đề “Khôn khổ Khôi phục Sớm giải quyết những thiệt hại do sự cố tràn dầu Deepwater Horizon gây ra” (Thỏa thuận Khung) đưa ra một bước cơ bản để khôi phục các tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại. Hiệp định đưa ra một cơ chế mà thông qua đó các Ủy viên và BP có thể cùng làm việc “để bắt đầu thực hiện các dự án Khôi phục Sớm mang đến những lợi ích có ý nghĩa để đẩy mạnh quá trình khôi phục trong vịnh một cách nhanh nhất có thể” trước khi giải pháp cho các tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại của Ủy viên được đưa ra.

Quy trình lập kế hoạch Khôi phục Sớm không chỉ là một phần của NRDA mà còn được quy định trong Thỏa thuận Khung. Theo Thỏa thuận Khung, một dự án Khôi phục Sớm đề xuất sẽ chỉ được tài trợ khi tất cả các Ủy viên, Bộ Tư pháp Mỹ và BP đồng ý, bên cạnh những vấn đề khác, rằng số tiền tài trợ do BP cung cấp và “Các đền bù cho tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại - NRD Offsets” (được giải thích sau trong tài liệu này) được ghi trong các dự án với trách nhiệm của BP cho những tổn thất tài nguyên thiên nhiên do sự cố tràn dầu gây ra. Sự cần thiết của những thỏa thuận dự án cụ thể với BP không tránh khỏi gây ảnh hưởng đến những điều mà các dự án thực tế theo đuổi trong quá trình Khôi phục Sớm.

Khôi phục Sớm không chủ đích bồi thường đầy đủ cho cộng đồng về tất cả các thiệt hại và mất mát tài nguyên thiên nhiên bao gồm cả những mất mát về sử dụng giải trí từ sự cố tràn dầu. Các Ủy viên đã hướng cộng đồng vào một quy trình riêng biệt nhằm giải quyết khôi phục trong dài hạn. Quy trình này được mô tả trong Mục 1.3.2 (Kế hoạch khôi phục NRDA sự cố tràn dầu tại vịnh Mexico) của Dự thảo ERP/PEIS Giai đoạn III. Do việc xác định thiệt hại cuối cùng sẽ khó hoàn thành trong một thời gian nên còn khá sớm để cho rằng bao nhiêu phần trăm của bất kỳ tổn hại thoát tài nguyên nào sẽ được giải quyết bởi bất kỳ dự án Khôi phục Sớm nào, bao gồm cả những dự án đề xuất trong Dự thảo ERP/PEIS Giai đoạn III. Cuối cùng, các bên có trách nhiệm có nghĩa vụ bồi thường cho cộng đồng toàn bộ tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại do sự cố tràn dầu gây ra, bao gồm cả chi phí đánh giá và lập kế hoạch phục hồi.

## Lập kế hoạch khôi phục đánh giá tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại

Các hoạt động khôi phục nhằm khôi phục hoặc thay thế môi trường sống, các loài, và dịch vụ bị thiệt hại do sự cố tràn dầu trở về điều kiện cơ bản của chúng (Khôi phục cơ bản), và bồi thường cho công chúng các thiệt hại tạm thời từ các nguồn tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại cho đến khi chúng được khôi phục về điều kiện cơ bản (Đền bù khôi phục). Để đạt được những mục tiêu này, các hoạt động khôi phục cần phải tạo ra những lợi ích có liên quan, hoặc có mối liên hệ với tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại và các dịch vụ mất đi bởi sự cố tràn dầu.

Dịch vụ tài nguyên thiên nhiên là các dịch vụ sinh thái và giải trí mà tài nguyên thiên nhiên cung cấp. Ví dụ về các dịch vụ sinh thái bao gồm chu kỳ dinh dưỡng, sản xuất thức ăn cho các loài khác, cung cấp môi trường sống, và các dịch vụ khác mà các tài nguyên thiên nhiên cung cấp cho nhau. Dịch vụ giải trí gồm có (nhưng không giới hạn) các hoạt động giải trí sử dụng “trực tiếp” tài nguyên thiên nhiên (ví dụ: chèo thuyền, chụp ảnh thiên nhiên, giáo dục, câu cá, bơi lội, đi bộ, v.vv.).<sup>3</sup> Đối với tài liệu này, cụm từ “dịch vụ tài nguyên thiên nhiên” bao gồm các dịch vụ sinh thái và giải trí.

Việc lập kế hoạch khôi phục NRDA được thiết kế để đánh giá những thiệt hại tiềm tàng đối với các tài

nguyên thiên nhiên cũng như những dịch vụ tài nguyên thiên nhiên; để sử dụng những thông tin đó nhằm xác định liệu việc khôi phục mở rộng có cần thiết hay không và cần thiết ở mức độ nào; để xác định những hành động khôi phục tiềm năng nhằm giải quyết nhu cầu đó; và để cung cấp cho công chúng cơ hội xem xét và nhận xét về các giải pháp khôi phục thay thế được đề xuất. Việc lập kế hoạch khôi phục có 2 hợp phần cơ bản: (1) đánh giá thiệt hại và (2) lựa chọn khôi phục. Mục tiêu của đánh giá thiệt hại nhằm xác định bản chất và mức độ thiệt hại của các tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ tài nguyên thiên nhiên. Mục tiêu của lựa chọn khôi phục là đánh giá nhu cầu và loại hình khôi phục dựa trên đánh giá thiệt hại. Theo quy định NRDA, Ủy viên phải xác định phạm vi phù hợp của những giải pháp thay thế, đánh giá và lựa chọn những giải pháp ưu tiên, và xây dựng Dự thảo Kế hoạch khôi phục (cho công chúng góp ý) và Kế hoạch khôi phục cuối cùng. Mỗi giải pháp đã được cân nhắc phải giải quyết những thiệt hại

<sup>3</sup> Tài nguyên thiên nhiên có thể cung cấp rất nhiều dịch vụ “trực tiếp” và “gián tiếp” cho công chúng (dịch vụ “gián tiếp” cho công chúng có thể kể đến như giá trị mà công chúng nắm giữ tài nguyên thiên nhiên độc lập với việc sử dụng các tài nguyên đó (ví dụ bằng cách góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên mà họ có thể không sử dụng trực tiếp nhưng muốn bảo tồn cho thế hệ sau)). Đối với tài liệu này, các Ủy viên tập trung vào các dịch vụ giải trí nằm trong dịch vụ dân dụng. Các Ủy viên có quyền đòi bồi thường cho tất cả các tác động dân dụng phát sinh do sự cố tràn dầu, và phù hợp với quy định OPA và OPA NRDA.

cụ thể do sự cố gây ra. Cuối cùng, các Ủy viên tìm phương án triển khai các dự án khôi phục với kỳ vọng đền bù đầy đủ cho công chúng đối với những mất mát tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ do sự cố tràn dầu gây ra.

## Cách tiếp cận Khôi phục Sớm theo quy trình

Với mục đích đẩy mạnh quá trình phục hồi tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại cũng như những dịch vụ bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu, các Ủy viên đề xuất tiếp tục thực hiện Khôi phục Sớm phù hợp với OPA và sử dụng ngân sách đã được xác định trong Thỏa thuận Khung. Với độ lớn và độ rộng tiềm năng của Khôi phục Sớm, các Ủy viên đã chọn để chuẩn bị một Kế hoạch Khôi phục Sớm theo phương pháp tiếp cận chương trình (Chương trình ERP) theo OPA để phân tích các phương pháp tiếp cận thay thế nhằm tiếp tục Khôi phục Sớm và có chỉ đạo nhất quán đối với những quyết định Khôi phục Sớm sau này. Hướng tiếp cận chương trình hỗ trợ Ủy viên và công chúng đánh giá những dự án đề xuất cũng như phát triển và đánh giá những dự án Khôi phục Sớm tương lai.

Các quy định hướng dẫn đánh giá tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại theo OPA yêu cầu các hoạt động lập kế hoạch khôi phục do Ủy viên liên bang thực hiện phải tuân thủ Đạo luật chính sách môi trường quốc gia (NEPA) 42 U.S.C. § 4321 et seq., và quy định này cũng đưa ra hướng dẫn thực hiện tại 40 C.F.R phần 1500. NEPA và các hướng dẫn về việc triển khai nó quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan liên bang, bao gồm chuẩn bị phân tích môi trường, ví dụ như Báo cáo tác động môi trường (EIS).

Một cơ quan liên bang có thể chuẩn bị một chương trình EIS (PEIS) để đánh giá các hoạt động tầm rộng. 40 C.F.R. § 1502.4(b); xem 40 câu hỏi thường gặp nhất liên quan đến các quy định của Đạo luật chính sách môi trường quốc gia của CEG, 46 Fed. Reg. 18026 (1981). Khi một cơ quan liên bang chuẩn bị PEIS, cơ quan này cần “phân lớp” những phân tích môi trường hẹp hơn tiếp theo nhằm loại bỏ những thảo luận lặp lại với cùng một vấn đề và tập trung vào các vấn đề thực tế cần thảo luận đối với từng cấp rà soát môi trường (40 C.F.R. § 1502.20).

Một PEIS xem xét nhiều hành động liên bang liên quan mà có thể bao gồm một khu vực địa lý lớn hoặc có thể thiết lập một bộ các chương trình tương tự, cả hai đều áp dụng để liên kết những nỗ lực Khôi phục Sớm của tiểu bang và liên bang đối với các dịch vụ bị tác động bởi sự cố tràn dầu. Các Ủy viên đã bầu để chuẩn bị một chương trình EIS hỗ trợ phân tích những hiệu quả môi trường của chương trình ERP, xem xét nhiều hành động liên quan diễn ra như một kết quả của Khôi phục Sớm, và cho phép phân tích các tác động tích lũy của các hoạt động tiềm năng tốt hơn. Việc môi trường chịu tác động được phân tích trong tài liệu dự thảo này bao gồm khu vực phía bắc vịnh Mexico và môi trường vật lý cũng như sinh học của nó, và các thông tin dân dụng, kinh tế xã hội của khu vực đó (Xem Chương 3: Môi trường chịu tác động)

Đối với chương trình ERP, các Ủy viên đã phát triển bộ các loại dự án bao gồm cả những giải pháp, phù hợp với kỳ vọng tìm kiếm một bộ các dự án phong phú mang đến lợi ích cho một loạt tài nguyên bị thiệt hại.<sup>4</sup> Cuối cùng, quy trình này đưa ra 12 loại dự án đối với những giải pháp đã qua đánh giá theo quy trình cho Khôi phục Sớm trong tài liệu này, bao gồm:

<sup>4</sup> Tên loại dự án, mô tả, và tài nguyên được hưởng lợi không nhất thiết phải chỉ rõ của Đền bù NRD đã thống nhất ở trên với BP cho bất kỳ dự án cụ thể nào căn cứ theo Thỏa thuận Khung. Các loại đền bù và mối liên hệ với các dự án đề xuất trong DERP

1. Khởi tạo và cải thiện đầm lầy
2. Bảo vệ bờ biển và giảm xói mòn
3. Khôi phục đảo chấn và bãi biển
4. Khôi phục và bảo vệ thảm thực vật thủy sinh chìm
5. Bảo tồn môi trường sống
6. Khôi phục bãi hàu
7. Khôi phục và bảo vệ các loài cá và động vật có vỏ
8. Khôi phục và bảo vệ các loài chim
9. Khôi phục và bảo vệ các loài rùa biển
10. Nâng cao khả năng tiếp cận của công chúng đến tài nguyên thiên nhiên với mục đích giải trí
11. Nâng cao trải nghiệm giải trí
12. Thúc đẩy quản lý, giáo dục và tiếp cận cộng đồng về môi trường và văn hóa

Các loại dự án bổ sung đã được các Ủy viên xem xét nhưng chưa được đánh giá chi tiết tại thời điểm này, các Ủy viên chưa xem xét chúng phù hợp với Khôi phục Sớm hay không. Ví dụ, trong khi các Ủy viên lo ngại và tiếp tục đánh giá những thiệt hại của sự cố tràn dầu tối tới động vật có vú sống ngoài biển và tới những thành phần của môi trường sinh vật đáy sâu (ví dụ: san hô dưới đáy, các rặng san hô và môi trường sống trầm tích mềm đáy sâu), thì cần thêm thời gian cũng như nỗ lực để nâng cao hiểu biết của các Ủy viên về những thiệt hại kiểu này và xác định phương pháp khôi phục phù hợp và đáng tin cậy.

Do 12 kiểu dự án kể trên có thể kết hợp linh hoạt với nhau để phát triển những chương trình lựa chọn thay thế, các Ủy viên đã cân nhắc và đánh giá những lựa chọn thay thế sau đây:

1. Không hành động (nghĩa là không Khôi phục Sớm tiếp nữa vào thời điểm này);
2. Đóng góp vào việc Khôi phục Môi trường sống cùng Sự sống Ven biển và Tài nguyên Biển (kiểu dự án 1-9 ở trên);
3. Đóng góp vào việc Khôi phục Môi trường sống cùng Sự sống Ven biển và Tài nguyên Biển, Đóng góp vào việc Cung cấp và Tăng cường Các hoạt động Giải trí (kiểu dự án 1-12 ở trên).
4. Đóng góp vào việc Khôi phục Môi trường Sống và các Tài Nguyên Sinh Vật vùng Biển và Bờ biển, và Đóng góp vào việc Cung cấp và Tăng cường các Cơ hội Giải trí (kiểu dịch vụ 1-12 nêu trên).

Các Ủy viên tin rằng các lựa chọn thay thế và các kiểu dự án này là phù hợp với các tiêu chí đánh giá liên quan và cũng đưa ra một phạm vi xem xét và đánh giá hợp lý. Mỗi kiểu dự án được mô tả theo một lựa chọn thay thế liên quan và Dự thảo ERP/PEIS giai đoạn III trình bày lựa chọn thay thế mà các Ủy viên ưu tiên (Lựa chọn thay thế 4). Phân tích môi trường của các lựa chọn thay thế chương trình ERP và PEIS trình được nêu trong Chương 6.

## **Quy trình lựa chọn dự án cho Khôi phục Sớm**

Các Ủy viên đã xây dựng một quy trình lựa chọn Khôi phục Sớm để đáp ứng mục đích và nhu cầu thực hiện Khôi phục Sớm. Hình ES-1 mô tả khái quát quy trình trưng cầu dân ý và lựa chọn tổng quát dự án Khôi phục Sớm. Tóm lại, lựa chọn dự án Khôi phục Sớm là một quá trình lâu dài gồm các bước: (1) trưng cầu dân ý về dự án; (2) sàng lọc dự án; (3) đàm phán với BP; và (4) xem xét và góp ý công khai.

---

được mô tả trong chương 8-12 tài liệu này. Các dự án đề xuất trong tương lai thậm chí tương tự những dự án ở đấy hoặc trong phạm vi kiểu dự án tương tự có thể phải chịu những đền bù NRD đề xuất khác nhau.

## Trung cầu dân ý dự án khôi phục

Ý kiến của cộng đồng là một phần không thể thiếu của NEPA, OPA và các nỗ lực lập kế hoạch khôi phục sau sự cố tràn dầu, và là một phương tiện quan trọng đảm bảo rằng các Ủy viên xem xét các thông tin và lo ngại từ công chúng. Sau sự cố tràn dầu kể trên, các Ủy viên đã lập các trang điện tử cung cấp công khai các thông tin về thiệt hại cũng như các quy trình khôi phục.<sup>5</sup> Trung cầu dân ý các dự án khôi phục đã và đang được thực hiện khi Thông báo Ý định thực hiện lập kế hoạch khôi phục hậu sự cố tràn dầu được đưa ra vào năm 2010.

Sau khi thông qua Thỏa thuận Khung vào tháng 4/2011, các Ủy viên đã vận động công chúng đưa ra các ý tưởng về dự án khôi phục qua rất nhiều cơ chế khác nhau, như các cuộc họp công khai, cơ sở dữ liệu có thể tiếp cận qua mạng. Các Ủy viên đã nhận được hàng trăm đề xuất và tất cả đều có thể được xem tại một số trang mạng.<sup>6</sup> Các Ủy viên cũng đã tiến hành quy trình xác định quy mô công khai trưng cầu ý kiến liên quan đến hướng tiếp cận chương trình Khôi phục Sớm được đã nêu ở trên từ 4/6 đến 2/8/2013, sau khi công bố Notice of Intent (Thông báo Ý định). Biên bản các cuộc họp công khai và các cơ hội góp ý kiến được đăng tải trên trang <http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov>. Bản tóm tắt các góp ý trong Thông báo Ý định thực hiện sẽ có trong Biên bản Hành chính.

---

<sup>5</sup> Ủy viên đã xây dựng các trang điện tử sau Ủy viên:

- NOAA, Gulf Spill Restoration, chi tiết tại <http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/>;
- DOI, Giải quyết sự cố tràn dầu Deepwater Horizon, chi tiết tại <http://www.fws.gov/home/dhoilspill/>;
- Phòng Công viên và Động vật hoang dã bang Texas, Sự cố tràn dầu Deepwater Horizon, chi tiết tại [http://www.tpwd.state.tx.us/landwater/water/environconcerns/damage\\_assessment/deep\\_water\\_horizon.phtml/](http://www.tpwd.state.tx.us/landwater/water/environconcerns/damage_assessment/deep_water_horizon.phtml/);
- Louisiana, Đánh giá tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại sau sự cố tràn dầu Deepwater Horizon, chi tiết tại <http://losco-dwh.com/>;
- Phòng chất lượng môi trường bang Mississippi, Đánh giá tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại, chi tiết tại <http://www.restore.ms/>;
- Phòng bảo tồn và tài nguyên thiên nhiên bang, các dự án của NRDA, chi tiết tại <http://www.outdooralabama.com/nrdaprojects/>; và Phòng Bảo vệ môi trường bang, Giải quyết và Khôi phục sau sự cố tràn dầu Việc Ủng phó và khôi phục sự cố tràn dầu Deepwater Horizon, chi tiết tại <http://www.dep.state.fl.us/deepwaterhorizon/default.htm>

<sup>6</sup> Xem thêm [www.gulfspillrestoration.noaa.gov](http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov), <http://losco-dwh.com>, <http://www.restore.ms>,  
[http://www.tpwd.state.tx.us/landwater/water/environconcerns/damage\\_assessment/deep\\_water\\_horizon.phtml](http://www.tpwd.state.tx.us/landwater/water/environconcerns/damage_assessment/deep_water_horizon.phtml)  
[http://www.outdooralabama.com/nrdaprojects/](http://www.outdooralabama.com/nrdaprojects)  
<http://www.deepwaterhorizonflorida.com>  
<http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/restoration/give-us-your-ideas/>.



**Bảng ES-1. Khái quát quy trình lựa chọn dự án Khôi phục Sớm.**

Các Ủy viên đã và đang tiếp tục giải quyết NRDA thông qua quy trình lập kế hoạch khôi phục và các dự án khôi phục tiềm năng tại các cuộc họp, hội thảo công khai cũng như các cuộc họp với các tổ chức phi chính phủ và các bên liên quan khác. Các Ủy viên tiếp tục trưng cầu các ý tưởng khôi phục thông qua trang điện tử của mình và tiếp tục xem xét các đề xuất dự án mới như một phần của quy trình lập kế hoạch khôi phục.

### Tiêu chí đánh giá Khôi phục Sớm

Đối với việc đánh giá các phương án Khôi phục Sớm và các chương trình khôi phục cụ thể, các Ủy viên đã sử dụng các tiêu chí có trong quy định của NRDA và Thỏa thuận Khung, cũng như những yếu tố chính trong lập kế hoạch hoặc tác động đến Khôi phục Sớm, bao gồm những quy định trong các luật, quy định và chương trình khác. Chương 2 đưa ra thảo luận chi tiết về các tiêu chí đánh giá khác nhau. Trong khi đó chương 5 đưa ra một đánh giá chi tiết về tính phù hợp của các phương án đề xuất với các tiêu chí của chương trình, và chương 8-12 của tài liệu này đưa ra những thông tin cụ thể của dự án nhằm giải quyết sự phù hợp của từng dự án với các tiêu chí đánh giá đã xác định trong chương 2. Thông tin bổ sung cụ thể về việc sàng lọc được đưa vào từng chương từ chương 8-12 .

### Tính riêng lẻ của các dự án Khôi phục Sớm giai đoạn III

Theo như dự thảo ERP/PEIS giai đoạn III, các Ủy viên đề xuất 44 dự án Khôi phục Sớm cụ thể với tổng chi phí ước tính khoảng 627 triệu USD để xem xét cùng với một chương trình kế hoạch và PEIS rộng hơn nhằm bao quát không chỉ các dự án giai đoạn III được đề xuất mà còn phần còn lại của quy trình Khôi phục Sớm. Nhìn chung, các dự án giai đoạn III được đề xuất trình bày trong dự thảo ERP/PEIS giai đoạn III là độc lập với nhau và có thể được lựa chọn độc lập cho ERP/PEIS giai đoạn III chính thức. Một quyết định không bao gồm một hay nhiều dự án đề xuất trong ERP/PEIS giai đoạn III cuối cùng sẽ không ảnh

hướng các thành phần chương trình của kế hoạch cũng như việc lựa chọn các dự án Khôi phục Sớm giai đoạn III còn lại.

### Các dự án đề xuất Khôi phục Sớm giai đoạn III

Các Ủy viên đang đề xuất một danh sách các dự án Khôi phục Sớm giai đoạn III với tổng chi phí ước tính khoảng 627 triệu USD (đã bao gồm dự phòng). Trong đó, các dự án sinh thái chiếm khoảng 396,9 triệu USD (tương đương 63%) tổng chi phí, còn lại là các dự án giải trí chiếm 230 triệu USD (tương đương 37%). Trong khuôn khổ các dự án sinh thái, khôi phục đảo chấn chiếm 318,4 triệu USD, tiếp đến là môi trường sống ven biển chiếm 66,6 triệu USD, bãi hàu 8,6 triệu USD, SAV 2,7 triệu USD và các dự án liên quan đến cồn cát là 0,6 triệu USD. Các phân tích về môi trường và thông tin dự án cho các dự án Khôi phục Sớm giai đoạn III được trình bày trong chương 8-12 với tên gọi là dự thảo ERP/PEIS giai đoạn III.

**Bảng ES-1. Tóm tắt giai đoạn III của các dự án Khôi phục sớm.**

| PHÂN LOẠI DỰ ÁN         | CHI PHÍ ƯỚC TÍNH CHO TẤT CẢ CÁC DỰ ÁN ĐỀ XUẤT THUỘC TỪNG PHÂN LOẠI |
|-------------------------|--|
| Đảo chấn                | \$318,363,000  |
| Giải trí                | \$230,118,372  |
| Môi trường sống bờ biển | \$66,603,668   |
| Bãi hàu                 | \$8,610,081  |
| Tảo biển                | \$2,691,867  |
| Cồn cát                 | \$611,234  |
| Tổng                    | <b>\$626,998,302</b>   |

Bảng ES-2 liệt kê 44 dự án đề xuất giai đoạn III, xác định tên của từng bang triển khai hoặc gần khu vực dự án, và liên quan đến từng loại dự án và các chương trình giải pháp đã nêu ra ở trên. Các bang sẽ tổ chức các dự án đề xuất từ phía tây đến phía đông của vịnh. Trừ khi có ghi chú khác, các Ủy viên tiểu bang sẽ dẫn đầu việc quản lý dự án đối với các dự án đề xuất nằm trong địa phận của mình.

**Bảng ES-2. Các dự án Khôi phục Sớm giai đoạn III: Mối liên hệ với các chương trình giải pháp.**

| DỰ ÁN ĐỀ XUẤT   | VỊ TRÍ                            | CHI PHÍ                                | GIẢI PHÁP 4                                      |                            |                   |                                 |                                   |                                   |   |                               |  |  |  |   | GIẢI PHÁP 3 |  |
|---|-----------------------------------|--|--|----------------------------|-------------------|---------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---|-------------------------------|--|--|--|---|-------------|--|
|   |                                   |  | GIẢI PHÁP 2                                      |                            |                   |                                 | GIẢI PHÁP 4                       |                                   |   |                               |  |  |  |   | GIẢI PHÁP 3 |  |
| TAO VÀ CẤU THIỆN ĐÄM LÄY  | BÄO VÆ ĐÄT VEN BỜ VÀ GIÄM XÓI MÙN | KHÔI PHỤC CÁC ĐÄO CHÄN VÀ CÁC BÄI BIËN | KHÔI PHỤC VÀ BÄO VÆ THÄM THỰC VÄT THÜY SINH CHÌM | BÄO TÖRN MÖLJ TRÜDÖNG SÖNG | KHÔI PHỤC BÄI HÄU | KHÔI PHỤC VÀ BÄO VÆ CÁC LOÄI CÁ | KHÔI PHỤC VÀ BÄO VÆ CÁC LOÄI CHIM | KHÔI PHỤC VÀ BÄO VÆ LOÄI RÙA BIËN | NÄNG CAO KHÄ NÄNG TIËP CÄN CỦA CỘNG ĐÖONG ĐÖI VÖI TÄI NGUYEN THIEN NHËN VÖI MỤC BÍCH GIÄI TRÍ | NÄNG CAO TRÄI NGHIỆP GIÄI TRÍ | TTHÜC ĐÄY QUÄN LY, GIÄO DUC VÀ TIËP CÄN CỘNG ĐÖONG VË MÖI TRÜDÖNG VÀ VÄN HÖA |  |  |   |             |  |
| 1 Dự án dải đá ngầm nhân tạo Freeport   | TX                                | \$2,155,365                            |  |                            |                   |                                 |                                   |                                   |   |                               |  |  |  | X |             |  |
| 2 Dự án dải đá ngầm nhân tạo Matagorda Texas  | TX                                | \$3,486,398                            |  |                            |                   |                                 |                                   |                                   |   |                               |  |  |  | X |             |  |
| 3 Dự án dải đá ngầm tàu, dải đá ngầm nhân tạo Bờ biển Texas ở giữa/phía trên <sup>1</sup> | TX                                | \$1,785,765                            |  |                            |                   |                                 |                                   |                                   |   |                               |  |  |  | X |             |  |
| 4 Cải thiện Công viên Sea Rim State   | TX                                | \$210,100                              |  |                            |                   |                                 |                                   |                                   |   |                               |  |  |  | X | X           |  |
| 5 Tái phát triển Bãi biển   | TX                                | \$10,745,060                           |  |                            |                   |                                 |                                   |                                   |   |                               |  |  |  | X | X           |  |

|    | DỰ ÁN ĐỀ XUẤT   | VỊ TRÍ          | CHI PHÍ       | GIẢI PHÁP 4              |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   | GIẢI PHÁP 3                       |   |                               |   |
|----|---|-----------------|---------------|--------------------------|-----------------------------------|--|--|-------------------------|-------------------|---------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|
|    |   |                 |               | GIẢI PHÁP 2              |                                   |  |  | GIẢI PHÁP 1             |                   |                                 |                                   | GIẢI PHÁP 3                       |   |                               |   |
|    |   |                 |               | TẠO VÀ CẤU THIỆN ĐẦM LÀY | BẢO VỆ ĐẤT VEN BỜ VÀ GIẢM XÓI Mòn | KHÔI PHỤC CÁC ĐÀO CHẨN VÀ CÁC BÃI BIỂN | KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ THẨM THỰC VẬT THỦY SINH CHÌM | BẢO TỒN MÔI TRƯỜNG SỐNG | KHÔI PHỤC BÃI HÀU | KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ CÁC LOẠI CÁ | KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ CÁC LOẠI CHÌM | KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ LOÀI RÙA BIỂN | NÂNG CAO KHẢ NĂNG TIẾP CẬN CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI TÀI NGUYỄN THIÊN NHIÊN VỚI MỤC ĐÍCH GIẢI TRÍ | NÂNG CAO TRẢI NGHIỆP GIẢI TRÍ | THỰC ĐẨY QUẢN LÝ, GIÁO DỤC VÀ TIẾP CẬN CỘNG ĐỒNG VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ VĂN HÓA |
|    | Công viên Galveston Island State  |                 |               |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   |   |                               |   |
| 6  | Khôi phục bờ biển phía ngoài Louisiana                                  | LA <sup>2</sup> | \$318,363,000 |                          |                                   | X                                      |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   |   |                               |   |
| 7  | Trung tâm khoa học, nghiên cứu và nâng cao Nghề cá biển tại Louisiana   | LA              | \$22,000,000  |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   |   | X                             | X   |
| 8  | Dự án dải đất sinh sống ven bờ đầm lầy hạt Hancock ở Mississippi        | MS              | \$50,000,000  | X                        | X                                 |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   |   |                               |   |
| 9  | Các sáng kiến khôi phục tại Trung tâm Khoa học INFINITY                 | MS              | \$10,400,000  |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   | X                             | X   |
| 10 | Công viên đường đắp Popp's Ferry  | MS              | \$4,757,000   |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   | X                             | X   |
| 11 | Đường đi dạo phía trước bãi biển Pascagoula                             | MS              | \$3,800,000   |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   | X                             |   |
| 12 | Dải đất sinh sống ven bờ Alabama Swift                                  | AL              | \$5,000,080   |                          | X                                 |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   |   |                               |   |
| 13 | Dự án cải thiện Công viên Gulf State                                    | AL              | \$85,505,305  |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   | X                             | X   |
| 14 | Khôi phục cụm hòn ở Alabama   | AL              | \$3,239,485   |                          |                                   |  |  |                         |                   | X                               |                                   |                                   |   |                               |   |
| 15 | Dự án cải thiện bãi biển tại bờ biển quốc gia Gulf Islands              | FL <sup>3</sup> | \$10,836,055  |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   |   | X                             |   |
| 16 | Dự án bến phà bờ biển quốc gia Gulf Islands                             | FL <sup>3</sup> | \$4,020,000   |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   |                               |   |
| 17 | Dự án dải sinh sống ven bờ Cat Point ở Florida                          | FL              | \$775,605     | X                        | X                                 |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   |   |                               |   |
| 18 | Dự án dải sinh sống ven bờ Vịnh Pensacola ở Florida                     | FL              | \$10,828,063  | X                        | X                                 |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   |   |                               |   |
| 19 | Dự án khôi phục thảm cỏ biển ở Florida                                  | FL              | \$2,691,867   |                          |                                   |  | X  |                         |                   |                                 |                                   |                                   |   |                               |   |
| 20 | Cải thiện lối đi lót ván dọc bờ biển ở Công viên Perdido Key State Park | FL              | \$588,500     |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   | X                             |   |
| 21 | Cải thiện dốc tàu ở Công viên Big Lagoon State                          | FL              | \$1,483,020   |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   | X                             |   |
| 22 | Khôi phục đường mòn và bãi để xe tại bến                                | FL              | \$1,023,990   |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   | X                             |   |

|    | DỰ ÁN ĐỀ XUẤT   | VỊ TRÍ | CHI PHÍ      | GIẢI PHÁP 4              |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   | GIẢI PHÁP 3                       |   |                               |   |
|----|---|--------|--------------|--------------------------|-----------------------------------|--|--|-------------------------|-------------------|---------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---|-------------------------------|---|
|    |   |        |              | TAO VÀ CẤU THIỆN ĐÄM LÄY | BẢO VỆ ĐẤT VEN BỜ VÀ GIẢM XÓI MỒN | KHÔI PHỤC CÁC ĐÀO CHẨN VÀ CÁC BÃI BIỂN | KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ THẨM THỰC VẬT THỦY SINH CHÌM | BẢO TỒN MÔI TRƯỜNG SÔNG | KHÔI PHỤC BÃI HÀU | KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ CÁC LOÀI CÁ | KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ CÁC LOÀI CHÌM | KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ LOÀI RÙA BIỂN | NÂNG CAO KHẢ NĂNG TIẾP CẨM CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI TÀI NGUYỄN THIÊN NHIÊN VỚI MỤC ĐÍCH GIẢI TRÍ | NÂNG CAO TRẢI NGHIỆP GIẢI TRÍ | THỰC ĐẨY QUẢN LÝ, GIÁO DỤC VÀ TIẾP CẨM CỘNG ĐỒNG VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ VĂN HÓA |
|    | tàu Bob Sikes   |        |              |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   |   |                               |   |
| 23 | Các dải đá ngầm nhân tạo ở Florida  | FL     | \$11,463,587 |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   | X                             |   |
| 24 | Khu ấp trứng cá ở Florida   | FL     | \$18,793,500 |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   | X                             |   |
| 25 | Tăng lượng sò cho Cơ hội câu cá giải trí tăng lên ở dải đất hẹp Florida                                     | FL     | \$2,890,250  |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   | X                             |   |
| 26 | Nuôi dưỡng bãi biển Shell Point   | FL     | \$882,750    |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   |   | X                             |   |
| 27 | Dự án khôi phục cồn cát Perdido Key   | FL     | \$611,234    |                          |                                   | X                                      |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   |   |                               |   |
| 28 | Dự án sắp đặt cụm hàu ở Florida   | FL     | \$5,370,596  |                          |                                   |  |  |                         | X                 |                                 |                                   |                                   |   |                               |   |
| 29 | Đường vào cho tàu được cung cấp chiến lược dọc bờ biển vùng vịnh Florida                                    | FL     | \$3,248,340  |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   | X                             |   |
| 30 | Lối đi lót ván và đường bắc qua cồn cát ở hạt Walton  | FL     | \$743,276    |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   | X                             |   |
| 31 | Các dự án giải trí ở Hạt Gulf   | FL     | \$2,118,600  |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   | X                             |   |
| 32 | Các khu giải trí Công viên Bald Point State   | FL     | \$470,800    |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   | X                             |   |
| 33 | Nâng cao các dốc tàu và công viên ở hạt Franklin  | FL     | \$1,771,385  |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   | X                             | X   |
| 34 | Cải thiện đường vào xem động vật hoang dã và câu cá ở Khu môi trường và động vật hoang dã Sông Apalachicola | FL     | \$262,989    |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   | X                             |   |
| 35 | Khu phức hợp đường đi bộ bắc qua ven vịnh Công viên Bờ biển Navarre   | FL     | \$1,221,847  |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   | X                             |   |
| 36 | Lối đi ven bờ Công viên bờ biển Navarre   | FL     | \$614,630    |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   | X                             |   |
| 37 | Dốc tàu Công viên ven bờ Vịnh Breeze  | FL     | \$309,669    |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   | X                             |   |
| 38 | Phát triển các cơ hội giải trí tăng lên tại phần Escribano Point Portion Động vật hoang dã Sông Yellow      | FL     | \$2,576,365  |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   | X                             | X   |
| 39 | Dự án giải trí và khôi  | FL     | \$10,228,130 |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   | X   | X                             | X   |

|      | DỰ ÁN ĐỀ XUẤT  | VỊ TRÍ | CHI PHÍ       | TAO VÀ CẤU THIỆN ĐÄM LÄY | BẢO VỆ ĐẤT VEN BỜ VÀ GIẢM XÓM MÒN | KHÔI PHỤC CÁC ĐÀO CHẨN VÀ CÁC BÃI BIỂN | GIẢI PHÁP 4                                      |                         |                   |                                 |                                   |                                   |   | GIẢI PHÁP 3                   |  |   |
|------|--|--------|---------------|--------------------------|-----------------------------------|--|--|-------------------------|-------------------|---------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---|-------------------------------|--|---|
|      |  |        |               |                          |                                   |  | GIẢI PHÁP 2                                      |                         |                   |                                 |                                   |                                   |   | GIẢI PHÁP 1                   |  |   |
|      |  |        |               |                          |                                   |  | KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ THẨM THỰC VẬT THỦY SINH CHÌM | BẢO TỒN MÔI TRƯỜNG SỐNG | KHÔI PHỤC BÃI HÀU | KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ CÁC LOẠI CÁ | KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ CÁC LOẠI CHÌM | KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ LOÀI RÙA BIỂN | NÂNG CAO KHẢ NĂNG TIẾP CẨM CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VỚI MỤC ĐÍCH GIẢI TRÍ | NÂNG CAO TRẢI NGHIỆP GIẢI TRÍ | THỰC ĐẨY QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ TIẾP CẨM CỘNG ĐỒNG VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ VĂN HÓA |   |
|      | phục Norrie Point  |        |               |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   |   | X                             | X  |   |
| 40   | Phát triển Công viên Deer Lake State   | FL     | \$588,500     |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   |   |                               |  |   |
| 41   | Bến tàu Oak Shore Drive – Thành phố Parker   | FL     | \$993,649     |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   |   | X                             | X  |   |
| 42   | Bến tàu dựng tạm, dốc tàu và bến tàu câu cá Marina, thành phố Panama                         | FL     | \$2,000,000   |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   |   | X                             | X  |   |
| 43   | Cải thiện Công viên Marshes Sands, hạt Wakulla   | FL     | \$1,500,000   |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   |   | X                             | X  |   |
| 44   | Giáo dục, bảo vệ và khôi phục môi trường sống cửa sông Tây Bắc Florida– Bãi biển Fort Walton | FL     | \$4,643,547   |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   |   | X                             | X  | X |
| Tổng |  |        | \$626,998,302 |                          |                                   |  |  |                         |                   |                                 |                                   |                                   |   |                               |  |   |

<sup>1</sup> Theo như mô tả chi tiết hơn ở Chương 8, các Ủy viên đưa một lựa chọn (Dự án dải đá ngầm nhân tạo Corpus) vào Dự án dải đá ngầm tàu, dải đá ngầm nhân tạo Bờ biển Texas vùng giữa/ trên, để thực hiện trong trường hợp Dự án dải đá ngầm tàu trở nên không khả thi về mặt kỹ thuật (ví dụ như không thể có được tàu phù hợp với ngân quỹ sẵn có). “Lựa chọn” Dự án dải đá ngầm nhân tạo Corpus có mô tả dự án riêng, mô tả Môi trường bị ảnh hưởng và phân tích các hậu quả môi trường trong Chương 8; được phân loại trong phạm vi Giải pháp theo quy trình tương tự như Dự án dải đá ngầm tàu; và sẽ cung cấp các hoạt động Đền bù tương tự.

<sup>2</sup> Một phần của dự án đề xuất này sẽ được thực hiện trên các khu đất nằm dưới sự quản lý của liên bang và được quản lý bởi DOI.

<sup>3</sup> Những dự án đề xuất này sẽ được thực hiện trên các khu đất nằm dưới sự quản lý của liên bang và được quản lý bởi DOI

## Cấu trúc tài liệu và Các quyết định

Để phù hợp với mục đích, nhu cầu và các hành động đề xuất đã được xác định ở trên, dự thảo ERP/PEIS giai đoạn III được chia thành các chương như sau:

- **Chương 1 (Giới thiệu, Mục đích và Nhu cầu, và sự tham gia của công chúng):** Giới thiệu thông tin và nội dung của tài liệu;
- **Chương 2 (Quy trình và hiện trạng Khôi phục Sớm):** Thông tin khái quát, quy trình và hiện trạng những nỗ lực Khôi phục Sớm cho đến nay;
- **Chương 3 (Môi trường bị ảnh hưởng):** Các thông tin liên quan đến môi trường bị ảnh hưởng trong khuôn khổ mà các hoạt động Khôi phục Sớm kỳ vọng triển khai;
- **Chương 4 (Đánh giá thiệt hại của tài nguyên thiên nhiên sau sự cố tràn dầu Deepwater Horizon) :** Tóm tắt hiện trạng những nỗ lực liên quan đến Đánh giá tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại sau sự cố tràn dầu Deepwater Horizon;

- **Chương 5 (Chương trình Khôi phục Sớm đề xuất: Phát triển và Đánh giá các giải pháp) :** Mô tả các giải pháp Khôi phục Sớm được các Ủy viên xem xét, bao gồm một lựa chọn thay thế “Không hành động” và 3 lựa chọn thay thế hành động, và xác định lựa chọn thay thế ưu tiên;
- **Chương 6 (Các kết quả về môi trường của các giải pháp):** Tiến hành một đánh giá về các giải pháp, bao gồm các kết quả kỳ vọng của các phương án này;
- **Chương 7 (Giới thiệu các dự án đề xuất Khôi phục Sớm giai đoạn III):** Xác định các dự án đề xuất, tóm tắt thông tin về các dự án này;
- **Chương 8-12 (Đánh giá các dự án khôi phục đề xuất giai đoạn III) [Tiểu bang]:** Các phân tích OPA và NEPA liên quan đến 44 dự án cụ thể do các Ủy viên đề xuất thực hiện Khôi phục Sớm giai đoạn III, bao gồm thảo luận về các tác động tích lũy. Chương 8,9,10,11 và 12 đưa ra các thông tin cho các dự án đề xuất tương ứng tại các bang.

Bản đầy đủ được dự kiến công bố cùng với các thông tin và phân tích cần xem xét và góp ý chi tiết về đề xuất của các Ủy viên để tiếp tục (1) xác định chương trình Khôi phục Sớm ưu tiên; và (2) lựa chọn và thực hiện 44 dự án Khôi phục Sớm giai đoạn III đã được đề xuất. Cuối cùng, tài liệu này và các góp ý công khai dự kiến để thông báo lựa chọn các phương án Khôi phục Sớm cũng như dự án Khôi phục Sớm riêng biệt của các Ủy viên. Dự án không có trong giai đoạn III và chương ERP/PEIS có thể được cân nhắc trong các kế hoạch khôi phục trong tương lai.